

Bản án số: 211/2022/HS-ST

Ngày: 27-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương và ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 172/2022/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Trung D, sinh năm 1985 tại Thành phố H; nơi thường trú: Tổ 6, ấp TL, xã TTH, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965. Bị cáo trước đây có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 01 người con tên Trần Trung V, sinh năm 2008. Tiền sự: Không; tiền án:

- Bản án số 230/2014/HSST, ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 02/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí ngày 24/9/2020.

- Bản án số 289/2015/HSST, ngày 27/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 03/5/2016 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí ngày 24/9/2020.

- Bản án số 141/2018/HS-ST, ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2020, đã nộp án phí ngày 24/9/2020.

+ Về nhân thân: Bản án số 195/2021/HS-ST, ngày 14/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Phước, Bộ Công an, địa chỉ: Xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hồ Thành H, sinh năm 1986; nơi thường trú: Thôn BT, xã PT, huyện TP, tỉnh BD; tạm trú: Số 6/18 khu phố BQ, phường BC, thành phố TA, tỉnh BD; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lữ Thị T, sinh năm 1984; nơi cư trú: 184C Tổ 5, khu phố HL, phường HD, thành phố TA, tỉnh BD; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1997; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Trung D không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản sỡ hữu của người khác để chiếm đoạt. Thực hiện ý định trên, vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 30/4/2021 bị cáo D đi bộ quanh các dãy nhà trọ thuộc khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tìm kiếm tài sản sỡ hữu để chiếm đoạt. Khi đến dãy nhà trọ tại địa chỉ số 6/18 khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện cửa nhà trọ không khóa nên đã đi vào bên trong tìm tài sản. Bị cáo D phát hiện 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển số 61L8 – 0408 của ông Hồ Thành H không khóa cở nên đã đẩy xe mô tô trên ra hướng ngoài cổng thì bị ông Đỗ Văn B phát hiện tri hô và cùng người dân bắt giữ và giao cho Công an phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, Bình Dương xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Violet, kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển số 61L8-0408, số khung: 05366, số máy: 005366 trị giá là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 167/CT-VKS.TA ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Trung D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trung D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây hiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Trung D mức hình phạt từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điều 46 và 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Violet, kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển số 61L8-0408, số khung: 05366, số máy: 005366 do bà Lữ Thị T đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc bà Lữ Thị T khai nhận đã bán chiếc xe mô tô trên cho ông Hồ Thành H

nhưng chưa sang tên theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông H. Do đó, không đề nghị Hội đồng xét xử đề cập giải quyết.

Đối với các vật chứng gồm: 01 chìa khóa sửa xe cỡ 10; 01 cây lục giác hình L (thân dài 06 cm, ngang 03 cm); 01 cây vít dài 10 cm và 01 sợi dây điện dài 8,5cm đều là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo nhưng sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hồ Thành H đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung D thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Quá trình điều tra bị hại ông Hồ Thanh H trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Violet, kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển số 61L8-0408 do ông mua của bà Lữ Thị T nhưng chưa sang tên theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lữ Thị T trình bày: Bà T đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Violet, kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển số 61L8-0408 cho ông Hồ Thành H nhưng chưa sang tên theo quy định của pháp luật nên vẫn đứng tên bà T. Do đó, bà không còn quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến chiếc xe.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của bản thân là phạm tội, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của bị cáo thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 30/4/2021, tại dãy nhà trọ địa chỉ số 6/18 khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Trung D đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển số 61L8 – 0408 có trị giá 1.500.000 đồng của ông Hồ Thành H.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì mục đích tư lợi và thái độ coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt chưa đến 2000.000 đồng nhưng do bị cáo Trần Trung D đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Trung D đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy đủ căn cứ kết luận cáo trạng truy tố bị cáo Trần Trung D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Trung D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại các điểm h và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo Trần Trung D đã nhiều lần phạm tội chiếm đoạt tài sản, nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hồ Thành H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điều 46 và 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử thấy:

Đối với vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Violet, kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển số 61L8-0408, số khung: 05366, số máy: 005366 do bà Lữ Thị T đứng tên chủ sở hữu. Bà T khai nhận đã bán chiếc xe mô tô trên cho ông Hồ Thành H nhưng chưa sang tên theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông H, Hội đồng xét xử thấy phù hợp pháp luật.

Đối với các vật chứng gồm: 01 chìa khóa sửa xe cỡ 10; 01 cây lục giác hình L (thân dài 06 cm, ngang 03 cm); 01 cây vít dài 10 cm và 01 sợi dây điện dài 8,5cm đều là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo nhưng được sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 106, 135, 136, 260, 290, 298, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h và s khoản 1 Điều 51; các điều 46, 47 và 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trung D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Trung D 01 (Một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm tù tại Bản án số 195/2021/HS-ST, ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; buộc bị cáo Trần Trung D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 chìa khóa sửa xe 10; 01 cây lục giác hình L (thân dài 06 cm, ngang 03 cm); 01 cây vít dài 10 cm và 01 sợi dây điện dài 8,5cm.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Trung D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV05, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Hưng